

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỰC THẮNG KHOA LUẬT

Chương 10 PHÁP LUẬT TỐ TỤNG



NỘI DUNG

1. Pháp luật tố tụng hành chính.

- 1.1 Các khái niệm.
- 1.2 Các giai đoạn giải quyết vụ án hành chính.
- 2. Pháp luật tố tụng hình sự.
- 2.1 Các khái niệm.
- 2.2 Các giai đoạn giải quyết vụ án hình sự.
- 3 Pháp luật tố tụng dân sự.
- 3.1 Các khái niệm.
- 3.2 Các giai đoạn giải quyết vụ việc dân sự.



Có 2 loại tố tụng: tố tụng Tòa án và tố tụng Trọng tài

Tố tụng Tòa án: là trình tự giải quyết các vụ việc tại Tòa án. Gồm 3 loại thủ tục tố tụng: Tố tụng Dân sự,

Tố tụng Hành chính, Tố tụng Hình sự.

Tố tụng Trọng tài: Chủ thể giải quyết tranh chấp là Trọng tài.

Khiếu nại: Là trình tự thủ tục yêu cầu xem xét lại các Quyết định hành chính/Hành vi hành chính và được thực hiện bởi các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền



Pháp luật tố tụng là hệ thống các nguyên tắc, quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành để điều chỉnh các quan hệ xã hội trong việc giải quyết các vụ án dân sự, lao động, hành chính, thương mại và các vụ án hình sự.

Nội dung: Pháp luật tố tụng quy định về thủ tục khởi kiện, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và trình tự giải quyết các vụ tranh chấp pháp luật.



- 1. Pháp luật hình sự: NN > tổ chức (Pháp nhân thương mại), cá nhân (Tội phạm= VPPL Hình sự)
- 2. Pháp luật Hành chính: NN > tố chức, cá nhân: QHPL Hành chính
- VPPL hành chính < VPPL hình sự
- 3. Pháp luật dân sự: tổ chức, cá nhân = tổ chức, cá nhân: QHPL DS
- QHPLDS = QHPL DS, QHPL HNGĐ, QHPL Lao động, QHPL kinh doanh thương mại.



- ✓ TTHS (vụ án hình sự): Nhà nước (VKSND) buộc tội pháp nhân thương mại/cá nhân: Tội phạm + Hình phạt
- ✓ TTHC (vụ án hành chính): Tổ chức, cá nhân kiện CQNN/người thẩm quyền về QĐHC/HVHC
- ✓ TTDS (vụ án dân sự): Tổ chức/cá nhân kiện Tổ chức/cá nhân khi cho rằng quyền lợi bị xâm phạm.
- ✓ TTDS (việc dân sự): Tổ chức/cá nhân yêu cầu Tòa án xác nhận sự việc



Các nguyên tắc cơ bản của pháp luật tố tụng:

- 1. Nguyên tắc pháp chế XHCN
- 2. Nguyên tắc mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật
- Nguyên tắc tôn trọng và bảo vệ các quyền cơ bản của công dân
- 4. Nguyên tắc tôn trọng sự thật khách quan
- 5. Nguyên tắc độc lập xét xử của toà án
- 6. Nguyên tắc hai cấp xét xử
- 7. Nguyên tắc xét xử công khai
- 8. Nguyên tắc đảm bảo quyền bào chữa của bị can, bị cáo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự
- 9. Nguyên tắc toà án xét xử tập thể và quyết định theo đa số



TÒA ÁN NHÂN DÂN:

Toà án nhân dân là cơ quan thực hiện quyền tư pháp, chức năng **xét xử**

TAND có nhiệm vụ:

- ❖Bảo vệ công lý,
- ❖Bảo vệ quyền con người, quyền công dân,
- ❖Bảo vệ chế độ XHCN,
- ❖Bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.



TÒA ÁN NHÂN DÂN: hệ thống tổ chức



TAND Tối cao

TAND cấp cao (Hà Nội, Đà Nẵng, TPHCM)

TAND cấp tỉnh

TAND cấp huyện

Tòa án Quân sự TW

TAQS quân khu và tương đương

TAQS khu vực



VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN:

Viện kiểm sát nhân dân thực hiện quyền tư pháp, có chức năng:

- Thực hành quyền công tố: nhân danh quyền lực nhà nước để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những người thực hiện hành vi phạm tội
- 2. Kiểm sát các hoạt động tư pháp: kiểm tra, giám sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tư pháp.



VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN: hệ thống tổ chức



VKSND Tối cao

VKSND cấp cao (Hà Nội, Đà Nẵng, TPHCM)

VKSND cấp tỉnh

VKSND cấp huyện

VKS Quân sự TW

VKSQS quân khu và tương đương

VKSQS khu vực



CẤP XÉT XỬ



Sơ thẩm

Phúc thẩm



Thủ tục xem xét đặc biệt

Giám đốc thẩm

Tái thẩm



2. PL TỐ TỤNG HÀNH CHÍNH – PL TỐ TỤNG DÂN SỰ



	TỐ TỤNG HÀNH CHÍNH	TỐ TỤNG DÂN SỰ	
Khái niệm	Khởi kiện để yêu cầu tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm bởi các quyết định hành chính/ hành vi hành chính (của cơ quan hành chính/ người thi hành công vụ): VỤ ÁN HÀNH CHÍNH	Khởi kiện để yêu cầu tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm bởi cá nhân, tổ chức khác xâm phạm (không phải bởi các quyết định hành chính và hành vi hành chính): VỤ ÁN DÂN SỰ VIỆC DÂN SỰ	
Phạm vi khởi kiện hay quyền tự định đoạt	 Tòa án chỉ thụ lý vụ án khi có đơn khởi kiện Chỉ giải quyết trong phạm vi yêu cầu của đơn khởi kiện, đơn bổ sung, rút yêu cầu khởi kiện Có quyền thay đổi nội dung hoặc rút đơn khởi kiện Được quyền yêu cầu bồi thường do QĐHC/HVHC gây ra 	Giống nhau 1, 2, 3 Được quyền yêu cầu bồi thường do hành vi vi phạm Dân sự gây ra	





	TỐ TỤNG HÀNH CHÍNH	TỐ TỤNG DÂN SỰ
Nguyê n tắc tố tụng	Đối thoại trong tố tụng hành chính, không hòa giải.	Hòa giải trong TTDS Không được phép hòa giải những vụ án thuộc trường hợp không được hòa giải



	TỐ TỤNG HÀNH CHÍNH	TỐ TỤNG DÂN SỰ
Đối tượng khởi kiện	 Các quyết định hành chính Hành vi hành chính Quyết định kỷ luật buộc thôi việc DS cử tri QĐ giải quyết khiếu nại về xử lý vụ việc cạnh tranh Có quyền khiếu nại hoặc nộp đơn khởi kiện luôn. Hoặc những nội dung trên đã khiếu nại mà chưa được giải quyết dù đã hết thời gian giải quyết hoặc đã được giải quyết mà không đồng ý 	Tất cả các hành vi đơn phương hoặc thỏa thuận/ đa phương dân sự xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp cá nhân, tổ chức, pháp nhân Vụ ÁN DÂN SỰ: giải quyết những tranh chấp về Dân sự, kinh doanh, HNGĐ, Lao động. VIỆC DÂN SỰ: giải quyết những yêu cầu về Dân sự, kinh doanh, HNGĐ, Lao động.
Thời hiệu khởi kiện	Là khoảng thời gian được quyền yêu cầu tòa án giải quyết vụ việc mà hết thời gian đó thì người khởi kiện mất quyền khởi kiện	



	TỐ TỤNG HÀNH CHÍNH	TỐ TỤNG DÂN SỰ
Thời hiệu khởi kiện	cụ thể: 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được Hành vi hành chính, Quyết định hành chính, Quyết định kỷ luật buộc thôi việc, Quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo, hoặc kể từ ngày hết thời gian giải quyết khiếu nại mà không được giải quyết. 30 ngày kể từ ngày nhận được kết luận giải quyết vụ việc cạnh tranh trước 05 ngày diễn ra bầu cử không tính vào thời hiệu đối với trường hợp bất khả kháng, trở ngại khách quan chính đáng	cụ thể: tùy từng lĩnh vực tranh chấp mà thời hiệu khác nhau HNGĐ, QSH: không thời hiệu Hợp đồng: 03 năm kể từ ngày phát hiện vi phạm Bảo hiểm: 03 năm Thừa kế: 30 năm kể từ ngày phát sinh quyền tk Lao động: 01 năm không tính vào thời hiệu đối với trường hợp bất khả kháng, trở ngại khách quan chính đáng.



	TỐ TỤNG HÀNH CHÍNH	TỐ TỤNG DÂN SỰ	
Cơ quan tiến hanh tố tụng	gia tất cả trừ những vụ chứng cứ, đối với vụ á	ểm sát nhân dân các cấp (VKSND tham cả trừ những vụ án mà Tòa án thu thập cứ, đối với vụ án có người chưa thành không thu thập chứng cứ vẫn phải	
Người tiến hành tố tụng	a) Chánh án Tòa án, Thẩm dân, Thẩm tra viên, Thư ký b) Viện trưởng Viện kiểm s tra viên.	7 Tòa án;	



	TỐ TỤNG HÀNH CHÍNH	TỐ TỤNG DÂN SỰ
Người tham gia tố tụng	 đương sự (nguyên đơn, lợi, nghĩa vụ liên quan) người đại diện của đươn người bảo vệ quyền và lương sự, người làm chứng, người giám định, người phiên dịch. 	ng sự,



	TỐ TỤNG HÀNH CHÍNH	TỐ TỤNG DÂN SỰ
Thẩm quyền của Tòa án	THẨM QUYỀN THEO LÃNH THỔ THẨM QUYỀN THEO CẤP XÉT XỬ THEO SỰ LỰA CHỌN CỦA NGUYÊN ĐƠN, NGƯỜI YÊU CẦU (Đ40)	
Thẩm quyền theo lãnh thổ	Tòa án có cùng địa giới hành chính của CQNN đã ban hành QĐHC/ HVHC của CBCC của cơ quan đó	 Nơi cư trú bị đơn Nơi có BĐS Thỏa thuận lựa chọn



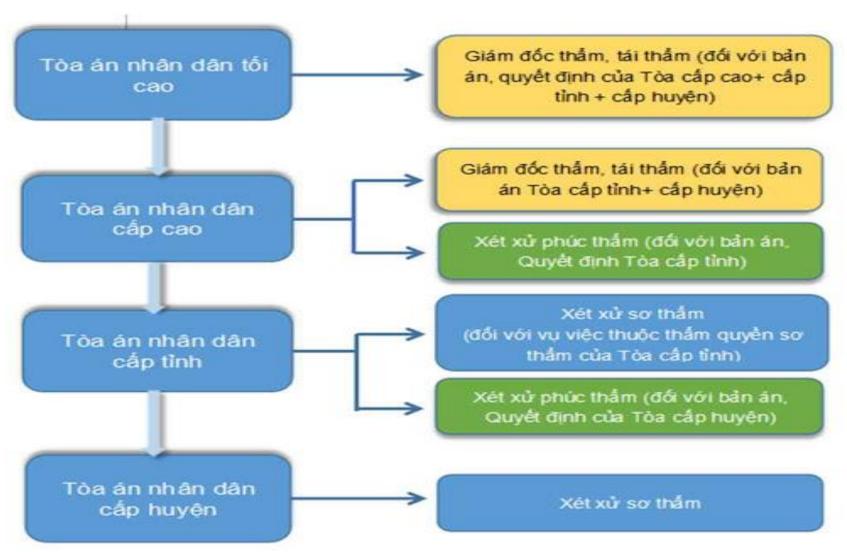
	TỐ TỤNG HÀNH CHÍNH	TỐ TỤNG DÂN SỰ
Thẩm quyền theo cấp xét xử	2 cấp xét xử: sơ thẩm/ phúc thẩm cấp huyện: chỉ sơ thẩm QĐHC, HVHC bao gồm Quyết định kỷ luật buộc thôi việc, DS cử tri không phải của UBND huyện hoặc cơ quan phòng ban thuộc huyện ban hành/ CQNN cùng địa giới hành chính ban hành DS cử tri: nói chung là các QĐHC/HVHC của các cấp xã/phường/tt cấp tỉnh:sơ và phúc thẩm các QĐHC, HVHC, QĐ KL buộc thôi việc, DS cử tri của cấp huyện trở lên	Giống: có 02 cấp xét xử Cấp huyện:Đ 26-32 Những vụ việc không có yếu tố nước ngoài Tranh chấp giữa các thành viên công ty về thành lập, quản lý công ty Tranh chấp về SHTT Cấp tỉnh: Những vụ việc không thuộc cấp huyện hoặc cấp tỉnh muốn lấy lên giải quyết.



Thẩm Giống		TỐ TỤNG HÀNH CHÍNH	TỐ TỤNG DÂN SỰ
quyền theo của TAND cấp tỉnh và Giám đốc thẩm, tái thẩm vụ cấp xét xử TAND tối cao xem xét lại các Bản án đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật các Bản án đã có hiệu lực pháp luật của các cấp theo trình tự giám đốc thẩm, tái thẩm	quyền theo cấp xét	 Giống Tòa án cấp cao: xét xử ph của TAND cấp tỉnh và Gián xét án đã có hiệu lực pháp luật TAND tối cao xem xét lại c pháp luật của các cấp theo 	uc thẩm bản án sơ thẩm n đốc thẩm, tái thẩm vụ t của Tòa án cấp dưới các Bản án đã có hiệu lực



Thẩm quyền: thẩm quyền xét xử





Trình tự, thủ tục giải quyết vụ án hành chính

1 Khởi kiện

2 Thụ lý 3 Đối thoại 4 Xét xử (ST/PT)

5 Thi hành án

Trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc dân sự

Khởi kiện

2 Thụ lý 3 Hòa giải

Xét xử (ST/PT) 5 Thi hành án



Gửi đơn Khởi kiện

- xem hình
- https://www.tin247.com/bi phat vi dang facebook ch uyen vien van phong khoi kien-2-25845060.html
- xem tbtl, bản án xác định tên gọi các thành phần đương sự trong vụ án hc, ds, người thtt
- Quách Duy khởi kiện Thanh tra Sở Thông tin Truyền thông



TỐ TỤNG HÌNH SỰ



Khái niệm:

Tố tụng hình sự là toàn bộ hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng, các cá nhân, cơ quan nhà nước và tổ chức xã hội góp phần vào giải quyết vụ án hình sự theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.



- * Đối tượng điều chỉnh: là những QHXH phát sinh từ việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành một vụ án hình sự
- * Phương pháp điều chỉnh:
- + Phương pháp quyền uy: điều chỉnh mối quan hệ giữa nhà nước với người phạm tội
- + Phương pháp phối hợp và chế ước: điều chỉnh mối quan hệ giữa các cơ quan tiến hành tố tụng với nhau thông qua mối quan hệ chặt chẽ giữa các cơ quan tiến hành khởi tố vụ án hình sự- điều tra vụ án hình sự- truy tố vụ án hình sự- xét xử vụ án hình sự và thi hành án.



Các nguyên tắc cơ bản của pháp luật tố tụng hình sự:

- Bảo đảm quyền bào chữa của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo.
- 2. Bảo đảm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân
- bảo đảm quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi của người bị oan.
- Bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của công dân
- 5. Không ai bị coi là có tội và phải chịu hình phạt khi chưa có bản án kết tội của tòa án đã có hiệu lực pháp luật...
- 6. Nguyên tắc suy đoán vô tội
- 7. Không bị kết tội 2 lần về 1 hành vi

3.1. Khái quát pháp luật tố tụng hình sự

Chủ thể trong Tố tụng hình sự:

- 1. Cơ quan tiến hành tố tụng gồm:
- a) Cơ quan điều tra;
- b) Viện kiểm sát;
- c) Tòa án.
- 2. Người tiến hành tố tụng gồm:
- a) Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Cán bộ điều tra;
- b) Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Kiểm tra viên;
- c) Chánh án, Phó Chánh án Tòa án, Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký Tòa án, Thẩm tra viên.



Điều 55. Người tham gia tố tụng

- 1. Người tố giác, báo tin về tội phạm, kiến nghị khởi tố.
- 2. Người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi 13. Người chứng kiến. tố.
- 3. Người bị giữ trong trường hợp khấn cấp.
- 4. Người bị bắt.
- 5. Người bị tạm giữ.
- 6. Bị can.
- 7. Bị cáo.
- 8. Bi hai.
- 9. Nguyên đơn dân sự.
- 10. Bị đơn dân sự.

- 11. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.
- 12. Người làm chứng.
- 14. Người giám định.
- 15. Người định giá tài sản.
- 16. Người phiên dịch, người dịch thuật.
- 17. Người bào chữa.
- 18. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự.
- 19. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị tố giác, bị kiến nghị khởi tố.
- 20. Người đại diện theo pháp luật của pháp nhân phạm tội, người đại diện khác theo quy định của Bô luật này.



3.2 Các giai đoạn tố tụng hình sự





THANK YOU!